

**CÔNG TY CP DỆT MAY
HOÀNG THỊ LOAN**

Số: 03 /BCQT-HTL

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----oOo-----

Vinh, ngày 12 tháng 01 năm 2023.

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HOÀNG THỊ LOAN
NĂM 2022**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty : Công ty Cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan
- Địa chỉ trụ sở chính : 33 Nguyễn Văn Trỗi, P.Bến Thủy, TP Vinh, Nghệ An
- Điện thoại : 02383.551.553/855.149; Fax: 02383.855.422;
- Email : Halotexco.com.vn
- Vốn điều lệ : 55.000.000.000 đồng.
- Mã chứng khoán : HLT
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc.

Thực hiện quy định của Luật Chứng khoán, Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Dệt May Hoàng Thị Loan, báo cáo như sau:

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	58/NQ- ĐHĐCĐ-HTL	14/04/2022	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua: 1. Báo cáo kết quả thực hiện NQ ĐHĐCĐ năm 2021; phương hướng nhiệm vụ năm 2022. 2. Báo cáo hoạt động BKS năm 2021. 3. Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2021. 4. Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021; phương hướng hoạt động SXKD 2022. 5. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021. 6. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2021. 7. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021. 8. Báo cáo đầu tư năm 2021, chiến lược đầu tư 2022. 9. Tờ trình phương án tăng vốn điều lệ năm 2022. 10. Tờ trình sửa đổi Điều lệ tổ chức, hoạt động Công ty. 11. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BC tài chính 2022. 12. Tờ trình phân chia lợi nhuận 2021 và tạm chia cổ tức năm

			2022. 13. Tờ trình điều chỉnh thù lao BKS. 14. Tờ trình thông qua Quy chế quản trị nội bộ Công ty 15. Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT. 16. Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của BKS. 17. Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT. 18. Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung 02 thành viên BKS.
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bỏ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Ngô Văn Thanh	Chủ tịch HĐQT	29/04/2020	
2	Ông Nguyễn Du	TVHĐQT	29/04/2020	
3	Ông Phan Văn Trang	TVHĐQT	29/04/2020	
4	Ông Ngô Việt Hậu	TVHĐQT	29/04/2020	
5	Ông Nguyễn Thanh Tân	TVHĐQT	29/04/2020	14/04/2022
6	Ông Phan Minh Đức	TVHĐQT	14/04/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Ngô Văn Thanh	10/10	100%	
2	Ông Nguyễn Du	10/10	100%	
3	Ông Phan Văn Trang	10/10	100%	
4	Ông Ngô Việt Hậu	10/10	100%	
6	Ông Phan Minh Đức	05/05	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- HĐQT giám sát đầy đủ Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Hàng quý, Ban Giám đốc lập Báo cáo một số chỉ tiêu tài chính gửi HĐQT; đồng thời qua các cuộc họp của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để HĐQT có ý kiến chỉ đạo.

- Thông qua hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của HĐQT bằng văn bản, HĐQT cũng thể hiện trách nhiệm trong việc tham gia giám sát và giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

HĐQT Công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công của HĐQT.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	05/NQ-HĐQT	26/01/2022	Nghị quyết HĐQT: Thành lập Công ty con – Công ty TNHH MTV Đầu tư Halotexco.	100%
2	09/NQ-HĐQT	15/01/2022	Nghị quyết HĐQT: triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021.	100%
3	13/NQ-HĐQT	13/02/2022	Nghị quyết HĐQT: điều chỉnh (lần 1) ngày chốt DS cuối cùng tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2022.	100%
4	18/NQ-HĐQT	22/02/2022	Nghị quyết HĐQT: điều chỉnh (lần 2) ngày chốt DS cuối cùng tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2022.	100%
5	22/NQ-HĐQT	22/03/2022	Nghị quyết HĐQT: - Thông qua tờ trình xin ý kiến HĐQT phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2022. - Thông qua tờ trình xin ý kiến HĐQT về chiến lược đầu tư năm 2022. - Thông qua tờ trình xin ý kiến HĐQT trích thưởng hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch năm 2022. - Thống nhất giới thiệu ĐHĐCĐ thường niên 2022 các ứng viên bầu bổ sung 01 TV HĐQT và 02 TVBKS nhiệm kỳ 2019 - 2024.	100%
6	68/QĐ-HĐQT	28/05/2022	Quyết định HĐQT: Thông qua kết quả SXKD quý I năm 2022.	
7	75/QĐ-HĐQT	03/08/2022	Quyết định HĐQT: Thông qua phương án vay vốn Ngân hàng Quân đội (MB)	100%
8	76/QĐ-HĐQT	03/08/2022	Quyết định HĐQT: Thông qua phương án vay vốn Ngân hàng TMCP Vietinbank	100%
9	78/NQ-HĐQT	03/10/2022	Nghị quyết HĐQT: Thông qua chủ trương thực hiện dự án đầu tư mở rộng kết hợp di dời nhà máy sợi từ năm 2022 - 2025.	100%
10	80/QĐ-HĐQT	21/10/2022	Quyết định HĐQT: Thông qua vay vốn, sử dụng tài sản đảm bảo tại Ngân hàng BIDV.	100%

III. Ban kiểm soát/Ủy ban Kiểm toán:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán:

TT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Ông Trần Đức Hoàn	Trưởng ban kiểm soát	Ngày bắt đầu là TV BKS: 16/04/2021 Ngày không còn là TV BKS: 14/04/2022.	Cử nhân kinh tế

TT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
2	Bà Đinh Thị Lan Anh	TV BKS	Ngày bắt đầu là TV BKS: 29/04/2020; Ngày không còn là TV BKS: 14/04/2022.	Cử nhân kinh tế
3	Bà Nguyễn Thành Quyên	Trưởng ban kiểm soát	Ngày bắt đầu là TV BKS: 14/04/2022.	Cử nhân Tài chính NH
4	Bà Nguyễn Thị Mận	TV BKS	Ngày bắt đầu là TV BKS: 18/04/2019.	Kỹ sư sợi
5	Bà Nguyễn Vũ Minh Châu	TV BKS	Ngày bắt đầu là TV BKS: 14/04/2022.	Cử nhân ngoại ngữ

2. Cuộc họp của BKS/Ủy ban Kiểm toán:

TT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Mận	05/05	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Vũ Minh Châu	05/05	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Thành Quyên	03/03	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát/Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện các công tác sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị trong việc thực hiện Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của ĐHCĐ, Nghị quyết của HĐQT.
- Giám sát hoạt động của Cơ quan điều hành của Cơ quan điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và tình hình sử dụng vốn của Công ty.
- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính năm 2021.
- Xem xét việc cân đối vốn, tình hình dự trữ tồn kho, mua nguyên liệu; tình hình quản lý chi phí.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- BKS đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra giám sát, phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.
- HĐQT đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát.
- Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD.
- HĐQT, BKS, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh

doanh.

5. *Hoạt động khác của BKS/Ủy ban Kiểm toán:* Không có.

IV. Ban điều hành:

TT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Ngô Văn Thanh	31/03/1969	Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư Điện	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Công ty ngày 01/08/2020.
2	Ông Trần Quốc Tuấn	30/07/1966	Kỹ sư Sợi	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc ngày 15/07/2017.

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Lê Thị Mỹ Linh	18/11/1986	Cử nhân Tài chính kế toán	01/02/2019

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Trong năm 2022, các thành viên HĐQT, BKS, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và Người phụ trách được tạo điều kiện tham dự các chương trình đào tạo ngắn hạn thuộc các lĩnh vực liên quan.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

TT	Tên tổ chức / cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	CMND/CCCD ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
A	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ								
I	Ngô Văn Thanh		Chủ tịch HĐQT, Phó TGD phụ trách công ty						Chủ tịch HĐQT, Phó TGD phụ trách công ty
1	Hà Thị Tuyết Nhung					1995			Vợ
2	Trần Thị Sâm					1969			Mẹ đẻ
3	Hà Văn Tiểu					1995			Bố vợ
4	Ngô Thị Thanh Huyền					1996			Con đẻ
5	Nguyễn Đăng Ninh					2021			Con rể
6	Ngô Anh Thư					2001			Con đẻ
7	Ngô Văn Bình					1971			Em ruột

TT	Tên tổ chức / cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty			Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
8	Ngô Văn Dũng					1973			Em ruột
II	Ngô Việt Hậu		TV HĐQT						TV HĐQT
1	Trần Thị Việt Hà					1992			Vợ
2	Phạm Thị Hòa					1969			Mẹ đẻ
3	Nguyễn Thị Kim Ngân					1992			Mẹ vợ
4	Ngô Huyền Thảo Linh					1993			Con đẻ
5	Ngô Thịnh Đức					2002			Con đẻ
6	Ngô Việt Hùng					1969			Anh ruột
7	Ngô Việt Hương					1971			Em ruột
8	Ngô Quý Hiên					1982			Em ruột
9	Nguyễn Thị Phương Mai					1994			Chị dâu
10	Vũ Thị Yên					2008			Em dâu
11	Phạm Thị Phương					2009			Em dâu
III	Nguyễn Du		TV HĐQT						TV HĐQT
1	Đào Thanh Hương					2003			Vợ
2	Nguyễn Thị Như					1972			Mẹ đẻ
3	Đào Hồng Ngát					2003			Bố vợ
4	Đinh Thị Nguyệt					2003			Mẹ vợ
5	Nguyễn Quỳnh Chi					2003			Con đẻ
6	Nguyễn Hà Phương					2006			Con đẻ
7	Nguyễn Bách					2009			Con đẻ
8	Nguyễn Ngọc Hào					1972			Anh ruột
9	Nguyễn Thị Kim Oanh					1972			Chị ruột
10	Nguyễn Thị Ngọc Diệp					1978			Em ruột
11	Trần Danh Kế					1991			Anh rể
12	Lâm Văn Huỳnh					2004			Em rể
13	Đào Thị Kim Soa					1995			Chị dâu
IV	Phan Văn Trang		TV HĐQT						TV HĐQT

TT	Tên tổ chức / cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty			Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Đình Tuyết Sơn					1986			Vợ
2	Nguyễn Thị Bằng					1959			Mẹ đẻ
3	Trần Thị Hà					1986			Mẹ vợ
4	Phan Diệu Linh					1987			Con ruột
5	Phan Minh Đức					1991			Con ruột
6	Nguyễn Hoàng Hải					2011			Con rể
7	Lê Phương Anh					2014			Con dâu
8	Phan Tuấn Hùng					1959			Anh ruột
9	Triệu Thị Hồng								Chị dâu
V	Phan Minh Đức		TV HĐQT						TV HĐQT
1	Lê Phương Anh					2014			Vợ
2	Phan Văn Trang					1991			Bố đẻ
3	Đình Tuyết Sơn					1991			Mẹ đẻ
4	Phan Lê Minh Ngọc					2014			Con ruột
5	Phan Lê Minh Anh					2019			Con ruột
6	Phan Diệu Linh					1991			Chị ruột
7	Hứa Thị Bích Thủy					2014			Mẹ vợ
8	Lê Thị Phương Thảo					2014			Chị vợ
9	Nguyễn Hoàng Hải					2014			Anh rể
B	CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH								
I	Trần Quốc Tuấn		Phó TGĐ						Phó TGĐ
1	Phan Thị Thu Hà					2007			Vợ
2	Nguyễn Thị Phượng					2007			Mẹ vợ
3	Trần Hoàng An					1993			Con đẻ
4	Trần Hoàng Đạt					2007			Con đẻ
5	Trần Hoàng Dương					2011			Con đẻ
6	Trần Thị Hoa					1966			Chị ruột
7	Trần Thị Tâm					1968			Em ruột



TT	Tên tổ chức / cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty			Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
8	Trần Thị Minh Lý					1971			Em ruột
9	Trần Thị Thu					1974			Em ruột
10	Trần Thị Xuân					1977			Em ruột
11	Trần Hữu Nghị					1983			Anh rể
12	Trịnh Xuân Tùng					1989			Em rể
13	Hà Văn Hùng					1992			Em rể
14	Trần Đình Linh					1995			Em rể
15	Nguyễn Phi Toàn					1996			Em rể
II	Lê Thị Mỹ Linh		Kế toán trưởng						Kế toán trưởng
1	Lê Kế Thọ					2012			Chồng
2	Lê Xuân Phong					1985			Bố đẻ
3	Lê Thị Hóa					1985			Mẹ đẻ
4	Lê Kế Châu					2012			Bố chồng
5	Nguyễn Thị Thanh Hòa					2012			Mẹ chồng
6	Lê Minh Khuê					2012			Con đẻ
7	Lê Kế Hưng					2017			Con đẻ
8	Lê Thị Phương Thảo					1988			Em ruột
9	Lê Minh Tâm					1993			Em ruột
C									
I	Nguyễn Thành Quyền		Trưởng BKS						Trưởng BKS
1	Lê Hữu Thành					2014			Chồng
2	Lê Nguyên Khang					2015			Con đẻ
3	Lê Phúc Nguyên					2019			Con đẻ
4	Nguyễn Xuân Thành					1988			Bố đẻ
5	Đậu Thị Bình					1988			Mẹ đẻ
6	Nguyễn Bảo Châu					2003			Em ruột
7	Lê Hồng Long					2014			Bố chồng
TT	Tên tổ chức / cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	CMND/ CCCD ngày cấp, nơi	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty

		khoán		cấp				
8	Trần Thị Hào				2014			Mẹ chồng
II	Nguyễn Thị Mận		TVBKS					TV BKS
1	Lê Đức Minh				2009			Chồng
2	Nguyễn Đình Cần				1985			Bố đẻ
3	Nguyễn Thị Bầy				1985			Mẹ đẻ
4	Lê Đức Vân				2009			Bố chồng
5	Phan Thị Sừu				2009			Mẹ chồng
6	Lê Đức Quang				2011			Con ruột
7	Lê Hà An				2020			Con ruột
8	Nguyễn Đình Mậu				1988			Em ruột
9	Nguyễn Đình Mùi				1991			Em ruột
10	Đặng Thị Hoa				2016			Em dâu
III	Nguyễn Vũ Minh Châu		TV BKS					TV BKS
1	Nguyễn Bá Hiệt				1996			Bố đẻ
2	Vũ Thị Bầy				1996			Mẹ đẻ
3	Nguyễn Vũ Hoàng				1993			Anh ruột
4	Nguyễn Vũ Bảo Phúc				2009			Em ruột
D	CÔNG TY CON							
	Công ty TNHH MTV Đầu tư Halotexco				18/2/2022			Công ty con

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phần cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phần cuối kỳ (%)	Ghi chú
A	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
I	Ngô Văn Thanh		Chủ tịch HĐQT, Phó TGD phụ trách Công ty	672.200	12.22	
1	Hà Thị Tuyết Nhung					
2	Trần Thị Sâm					
3	Hà Văn Tiểu					
4	Ngô Thị Thanh Huyền					
5	Nguyễn Đăng Ninh					
6	Ngô Anh Thư					
7	Ngô Văn Bình					
8	Ngô Văn Dũng					
II	Ngô Việt Hậu		TV HĐQT	0	0	
1	Trần Thị Việt Hà					
2	Phạm Thị Hòa					
3	Nguyễn Thị Kim Ngân					
4	Ngô Huyền Thảo Linh					
5	Ngô Thịnh Đức					
6	Ngô Việt Hùng					
7	Ngô Việt Hương					
8	Ngô Quý Hiên					
9	Nguyễn Thị Phương Mai					
10	Vũ Thị Yến					
11	Phạm Thị Phương					
III	Nguyễn Du		TV HĐQT	335.500	6.10	
1	Đào Thanh Hương					
2	Nguyễn Thị Như					
3	Đào Hồng Ngát					
4	Đình Thị Nguyệt					

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phần cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phần cuối kỳ (%)	Ghi chú
5	Nguyễn Quỳnh Chi					
6	Nguyễn Hà Phương					
7	Nguyễn Bách					
8	Nguyễn Ngọc Hào					
9	Nguyễn Thị Kim Oanh					
10	Nguyễn Thị Ngọc Diệp					
11	Trần Danh Kế					
12	Lâm Văn Huynh					
13	Đào Thị Kim Soa					
IV	Phan Văn Trang		TV HĐQT	857.300	15.59	
1	Đinh Tuyết Sơn					
2	Nguyễn Thị Bằng					
3	Trần Thị Hà					
4	Phan Diệu Linh					
5	Phan Minh Đức			709.400	12.90	
6	Nguyễn Hoàng Hải					
7	Lê Phương Anh					
8	Phan Tuấn Hùng					
9	Triệu Thị Hồng					
V	Phan Minh Đức		TV HĐQT	709.400	12.90	
1	Lê Phương Anh					
2	Phan Văn Trang					
3	Đinh Tuyết Sơn					
4	Phan Lê Minh Ngọc					
5	Phan Lê Minh Anh					
6	Phan Diệu Linh					
7	Hứa Thị Bích Thùy					
8	Lê Thị Phương Thảo					
9	Nguyễn Hoàng Hải					
B	BAN ĐIỀU HÀNH					
I	Trần Quốc Tuấn		Phó TGD	2.541	0.05	
1	Phan Thị Thu Hà					
2	Nguyễn Thị Phượng					
3	Trần Hoàng An					
4	Trần Hoàng Đạt					

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phần cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phần cuối kỳ (%)	Ghi chú
5	Trần Hoàng Dương					
6	Trần Thị Hoa					
7	Trần Thị Tâm					
8	Trần Thị Minh Lý					
9	Trần Thị Thu					
10	Trần Thị Xuân					
11	Trần Hữu Nghị					
12	Trịnh Xuân Tùng					
13	Hà Văn Hùng					
14	Trần Đình Linh					
15	Nguyễn Phi Toàn					
II	Lê Thị Mỹ Linh		Kế toán trưởng	1.117	0,02	
1	Lê Kế Thọ					
2	Lê Xuân Phong					
3	Lê Thị Hóa					
4	Lê Kế Châu					
5	Nguyễn Thị Thanh Hòa					
6	Lê Minh Khuê					
7	Lê Kế Hưng					
8	Lê Thị Phương Thảo					
9	Lê Minh Tâm					
C	BAN KIỂM SOÁT					
I	Nguyễn Thành Quyên		Trưởng BKS	0	0	
1	Lê Hữu Thành					
2	Lê Nguyên Khang					
3	Lê Phúc Nguyên					
4	Nguyễn Xuân Thành					
5	Đậu Thị Bình					
6	Nguyễn Bảo Châu					
7	Lê Hồng Long					
8	Lê Hữu Thành					
II	Nguyễn Thị Mận		Thành viên BKS	528	0,01	
1	Lê Đức Minh					
2	Nguyễn Đình Cấn					
3	Nguyễn Thị Bảy					
4	Lê Đức Văn					
5	Phan Thị Sửu					
6	Lê Đức Quang					

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phần cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phần cuối kỳ (%)	Ghi chú
7	Lê Hà An					
8	Nguyễn Đình Mậu					
9	Nguyễn Đình Mùi					
10	Đặng Thị Hoa					
III	Nguyễn Vũ Minh Châu		Thành viên BKS			
1	Nguyễn Bá Hiệt					
2	Vũ Thị Bấy					
3	Nguyễn Vũ Hoàng					
4	Nguyễn Vũ Bảo Phúc					

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Lý do tăng, giảm (mua, bán, thương...)
	Phan Minh Đức	TV HĐQT, Con của TV HĐQT	500	709.400	Mua cổ phiếu

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- UB chứng khoán NN;
- Sở GDCK Hà Nội;
- Lưu văn thư, thư ký HĐQT.



Ngô Văn Thanh